

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HNGĐ-PT**

Ngày: 28-4-2020

V/v: *Tranh chấp nuôi con,
cấp dưỡng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc.

Bà Nguyễn Thị Dụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2020/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 01/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Hồng M, sinh ngày 05/12/1991.

Địa chỉ: Số nhà 53, đường B, tổ 6, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Chị Lê Phương D, sinh năm ngày 14/4/1992.

Địa chỉ: Số nhà 48, đường P, tổ 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Đỗ Hồng M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 30/9/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Hồng M trình bày:

Anh và chị Lê Phương D có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C (nay là phường D),

thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình sinh sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đã được gia đình nội ngoại hai bên hòa giải nhưng không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Phương D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Hồng Khánh C, sinh ngày 22/10/2014. Khi ly hôn anh M yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Hồng Khánh C và chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Phương D trình bày: Về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung đúng như anh M trình bày. Tuy nhiên, về phần quan hệ hôn nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng tồn tại từ lâu, về tính cách, cách sống không hòa hợp dẫn đến tình cảm rạn nứt. Cụ thể: Khi chị D có thai cháu Đỗ Hồng Khánh C được 7 tháng thì anh M mới dẫn chị D về nhà ra mắt bố mẹ chồng, việc kết hôn của anh M chị D bố mẹ anh M không đồng ý nhưng do thai to quá nên đành chấp nhận dẫn đến tình cảm giữa bố mẹ chồng và con dâu luôn mâu thuẫn, căng thẳng. Anh M đi làm nhưng không đưa tiền cho chị để cùng chăm sóc con chung cũng không quan tâm đến con. Mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng không ăn cùng nhau, không ngủ cùng nhau, không ai quan tâm đến ai từ tháng 5/2019. Nay anh M xin ly hôn, chị D đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Hồng Khánh C, sinh ngày 22/10/2014 và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại gia đình và hàng xóm về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn của hai bên đương sự.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 01/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình quyết định: Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Hồng M về việc xin ly hôn chị Lê Phương D. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh Đỗ Hồng M và chị Lê Phương D. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Hồng Khánh C, sinh ngày 22/10/2014 cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh M phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị D mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh M được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 16/01/2020, nguyên đơn anh Đỗ Hồng M kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung và xem xét lại mức cấp dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh M giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn nhận thấy: Về điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, cả hai bên đương sự đều có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Tuy nhiên, cháu Đỗ Hồng Khánh C, là con gái đồng thời thường xuyên được chăm sóc, gần gũi và ở cùng mẹ, anh M công tác xa nhà, nên thời gian chăm sóc con chưa nhiều, do vậy để đảm bảo điều kiện tâm lý của cháu C không bị xáo trộn, nên giữ nguyên như án sơ thẩm về nuôi con chung; Đối với kháng cáo về mức cấp dưỡng nuôi con chung: xét cấp sơ thẩm xem xét và ấn định mức đóng góp mức cấp dưỡng 3.000.000đ là quá cao so với quy định, do đó cần điều chỉnh mức cấp dưỡng cho phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Đỗ Hồng M về mức cấp dưỡng nuôi con chung. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố H; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn kháng cáo trong hạn luật định theo Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Đỗ Hồng M Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh M trình bày: Việc giao cháu Đỗ Hồng Khánh C, sinh ngày 22/10/2014 cho chị Lê Phương D chăm sóc là không hợp lý, anh không đồng ý. Lý do là anh muốn tạo môi trường tốt nhất cho con vì thu nhập của anh hàng tháng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), điều kiện nuôi con của anh đầy đủ hơn chị D. Chị D không đủ điều kiện, hoàn cảnh để chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho cháu C bằng anh. Hơn nữa anh còn nhận được sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ để nên có đủ điều kiện chăm sóc con. Anh chưa yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, cả hai bên đương sự đều có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Tuy nhiên, cháu Đỗ Hồng Khánh C là con gái, cháu còn quá nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Đồng thời cháu thường xuyên được chăm sóc gần gũi và ở cùng mẹ, anh M công tác xa nhà, ít có thời gian bên con, nên thời gian chăm sóc con chưa nhiều. Do vậy để đảm bảo điều kiện tâm lý của cháu C không bị xáo trộn, nên giữ nguyên như án sơ thẩm về nuôi con chung là phù hợp; Đối với kháng cáo về mức cấp dưỡng nuôi con chung, xét cấp sơ thẩm xem xét và ấn định mức đóng góp, cấp dưỡng 3.000.000đ là quá cao so với quy định, do đó cần điều chỉnh mức cấp dưỡng cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình: "Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết" đồng thời tại văn bản số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn "Mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con".

Hội đồng xét xử thấy với mức lương thu nhập, anh M phải chi phí cho sinh hoạt của mình tại thành phố N, nơi có mức chi phí sinh hoạt cao, thì mức cấp

dưỡng 3.000.000đ/tháng là cao so với mức thu nhập mà anh M được hưởng. Tuy nhiên cần đủ điều kiện và đảm bảo cho người cấp dưỡng và người được cấp dưỡng, đồng thời đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cơ bản cho cháu C. Do đó cần ấn định mức cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Hồng Khánh C, với số tiền 2.000.000đ/tháng, cho đến khi cháu Đỗ Hồng Khánh C đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm, nguyên đơn anh Đỗ Hồng M không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Không áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là còn thiếu sót, đồng thời không tuyên quyền được thay đổi nuôi con chung là chưa đầy đủ. Thiếu sót này được Hội đồng xét xử khắc phục tại cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn anh Đỗ Hồng M về mức cấp dưỡng nuôi con.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Cụ thể: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh Đỗ Hồng M và chị Lê Phương D.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Hồng Khánh C, sinh ngày 22/10/2014 cho chị Lê Phương D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Buộc anh Đỗ Hồng M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C với số tiền là 2.000.000đ/tháng (*hai triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 15/01/2020 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; anh M được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và được quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Đỗ Hồng M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002168 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Anh Đỗ Hồng M không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho anh Đỗ Hồng M 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006638 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/4/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP. H;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng